

Số: 3312 /TCT-TNCN  
V/v chính sách thuế.

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2010

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Đồng Nai.

Trả lời công văn số 3472/CT-TNCN ngày 06/8/2010 của Cục Thuế tỉnh Đồng Nai về việc xác định thuế TNCN đối với ông Lu Tsung Ta theo quyết định của Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai. Vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại khoản 12, mục III, phần A Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân quy định các khoản thu nhập được miễn thuế:

“12.3. Thu nhập từ bồi thường nhà nước và các khoản bồi thường khác theo quy định của pháp luật.

12.3.1. Thu nhập từ bồi thường nhà nước là khoản tiền cá nhân được bồi thường do các quyết định xử phạt vi phạm hành chính không đúng của người có thẩm quyền, của cơ quan nhà nước có thẩm quyền gây thiệt hại đến quyền lợi của cá nhân; thu nhập từ bồi thường cho người bị oan do cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự quyết định.

12.3.2. Căn cứ để xác định thu nhập từ bồi thường nhà nước là: Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền buộc cơ quan hoặc cá nhân có quyết định sai phải bồi thường và chứng từ chi bồi thường.”

- Tại Điều 41 Bộ Luật lao động được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 02/4/2002 quy định:

“1- Trong trường hợp người sử dụng lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật thì phải nhận người lao động trở lại làm công việc theo hợp đồng đã ký và phải bồi thường một khoản tiền tương ứng với tiền lương và phụ cấp lương (nếu có) trong những ngày người lao động không được làm việc cộng với ít nhất hai tháng tiền lương và phụ cấp lương (nếu có).

Trong trường hợp người lao động không muốn trở lại làm việc, thì ngoài khoản tiền được bồi thường quy định tại đoạn 1 khoản này, người lao động còn được trợ cấp theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật này.

Trong trường hợp người sử dụng lao động không muốn nhận người lao động trở lại làm việc và người lao động đồng ý thì ngoài khoản tiền bồi thường quy định tại đoạn 1 khoản này và trợ cấp quy định tại Điều 42 của Bộ luật này,

hai bên thỏa thuận về khoản tiền bồi thường thêm cho người lao động để chấm dứt hợp đồng lao động.

.....

4- Trong trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, nếu vi phạm quy định về thời hạn báo trước, bên vi phạm phải bồi thường cho bên kia một khoản tiền tương ứng với tiền lương của người lao động trong những ngày không báo trước.”

- Tại khoản 1, Điều 42 Bộ Luật lao động quy định:

“Khi chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động đã làm việc thường xuyên trong doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức từ đủ 12 tháng trở lên, người sử dụng lao động có trách nhiệm trợ cấp thôi việc, cứ mỗi năm làm việc là nửa tháng lương, cộng với phụ cấp lương, nếu có.”

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai ra quyết định buộc Công ty TNHH Bochang Donateurs phải bồi thường cho ông Lu Tsung Ta khoản tiền bồi thường tương ứng với tiền lương theo đúng quy định của Bộ Luật lao động do Công ty TNHH Bochang Donateurs đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông Lu Tsung Ta thì khoản thu nhập này không tính vào thu nhập tính thuế thu nhập cá nhân.

Tổng cục Thuế thông báo đề Cục Thuế tỉnh Đồng Nai được biết. *huy*

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Vụ Pháp chế - TCT;
- Lưu VT, TNCN.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Phạm Duy Khương**

09576314